

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

26

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	18/1/21				A2-VT1 37-40	
	Sáng	4->5			Ôn và thi (xem lịch thi)	Ôn và thi (xem lịch thi)	TINUD(4)(N.Hào)	
		6->7					phòng TN 17-20	
	Chiều	8->9					TNDKT(4)(NH.Giang)	
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	19/1/21				21-25	
	Sáng	4->5					TNDKT(5)(NH.Giang)	
		6->7					A2-208 26-hết	
	Chiều	8->9					Bảo vệ TNVLXD(4)(Th.Quyên)	
		10->12						
	Tối							
TƯ		1->3	20/1/21				26-hết	
	Sáng	4->5					TNDKT(5)(NH.Giang)	
		6->7					A2-VT1 41-hết	
	Chiều	8->9					TINUD(4)(N.Hào)	
		10->12						
	Tối							
NĂM		1->3	21/1/21					
	Sáng	4->5						
		6->7					A2-VT1	
	Chiều	8->9					Thi TINUD	
		10->12						
	Tối							
SÁU		1->3	22/1/21			A2-209 33-36	(Dự phòng)	
	Sáng	4->5				NM(4)(N.Hào)	TNDKT(5)(NH.Giang)	
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						A2-207 5-7
	Tối							ĐA.KTRCT(3)(K.Sơn)
BẢY		1->3	23/1/21					A2-207 38-40
	Sáng	4->5						PL&KTXD(3)(T.Hà)
		6->7						A2-207
	Chiều	8->9						Thi Kỹ thuật Thi công 2
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	24/1/21					A2-207 41-43
	Sáng	4->5						PL&KTXD(3)(T.Hà)
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
Các lớp chú ý Theo dõi lịch kết thúc học phần

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 26

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP	48	9	10	31	9	15
					D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D20X2-DN	D20CD2-DN	D20K2-DN
HAI		1->3	18/1/21							
	Sáng	4->5			Ôn và thi (xem lịch thi)	Ôn và thi (xem lịch thi)				
		6->7					A2-Ve MT 11-14			
	Chiều	8->9					MTHUAT2(4)(H.Sang)			
		10->12						A2-206 34-36	A2-206 34-36	
	Tối							SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
BA		1->3	19/1/21				A2-Ve MT 24-28			
	Sáng	4->5					ĐA.CS2(5)(K.Sơn)			
		6->7								
	Chiều	8->9								
		10->12						A2-206 37-39	A2-206 37-39	
	Tối							SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
TƯ		1->3	20/1/21				A2-Ve MT 15-19			
	Sáng	4->5					MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7								
	Chiều	8->9								
		10->12						A2-206 40-42	A2-206 40-42	
	Tối							SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
NĂM		1->3	21/1/21				A2-Ve MT 20-24			
	Sáng	4->5					MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7								
	Chiều	8->9								
		10->12						A2-206 43-45	A2-206 43-45	
	Tối							SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
SÁU		1->3	22/1/21				A2-Ve MT 29-33			
	Sáng	4->5					ĐA.CS2(5)(K.Sơn)			
		6->7								
	Chiều	8->9								
		10->12						A2-206 19-21		A2-206 19-21
	Tối							AVCN(3)(C.Nhung)		AVCN(3)(C.Nhung)
BẢY		1->3	23/1/21					16-18	16-18	A2-MT 10-14
	Sáng	4->5						GDTC4(3)(T.Đồng)	GDTC4(3)(T.Đồng)	ĐKHAC(5)(H.Sang)
		6->7								
	Chiều	8->9						A2-206 16-18	A2-208 16-17	A2-MT 15-18
		10->12						Thi Sức bền vật liệu 2	Thi Sức bền vật liệu 2	ĐKHAC(4)(H.Sang)
	Tối									
CN		1->3	24/1/21					A2-206 17-20		16-17
	Sáng	4->5						CTKTR(4)(K.Sơn)		GDTC4(2)(T.Đồng)
		6->7								
	Chiều	8->9								A2-MT 38-41
		10->12								ĐACS4(4)(K.Sơn)
	Tối									

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
2 lớp D20X2-DN và D20K22-DN học ghép học phần chuyển đổi Sức bền vật liệu 1, chú ý theo dõi